

LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945- 1991)

LIÊN BANG NGA (1991- 2000)

1. Liên Xô và Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 70

1.1. Liên Xô

a. Công cuộc khôi phục kinh tế (1945 - 1950)

- Bối cảnh

- Bị tổn thất nặng do Chiến tranh thế giới thứ hai, 20 triệu người chết, 1710 thành phố và hơn 70.000 làng mạc bị thiêu hủy, 32.000 xí nghiệp bị tàn phá...
- Các nước tư bản bao vây kinh tế, cô lập chính trị.
- Phải tự lực tự cường hoàn thành thắng lợi các kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế, củng cố quốc phòng, giúp đỡ phong trào cách mạng thế giới.

- Thành tựu

- Hoàn thành kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế trong 4 năm 3 tháng.
- Năm 1950, sản lượng công nghiệp tăng 73%, nông nghiệp đạt mức trước chiến tranh.
- Năm 1949 chế tạo thành công bom nguyên tử, phá vỡ thế độc quyền nguyên tử của Mỹ.

b. Liên Xô tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (từ 1950 đến nửa đầu những năm 70)

- Liên Xô tiến hành các kế hoạch dài hạn và đạt nhiều thành tựu to lớn

+ Kinh tế

- Công nghiệp: Giữa những năm 1970, là cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới, đi đầu trong công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện hạt nhân...
- Nông nghiệp: sản lượng tăng trung bình hàng năm 16%.

+ Khoa học- kỹ thuật

- Năm 1957 phóng vệ tinh nhân tạo đầu tiên của trái đất.
- Năm 1961, phóng tàu vũ trụ đưa nhà du hành Gagarin bay vòng quanh Trái đất, mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài ngoài.



Hình 1: Vệ tinh nhân tạo đầu tiên của trái đất

+ Xã hội

- Chính trị tương đối ổn định.
- Tỷ lệ công nhân chiếm 55 % số người lao động.
- Trình độ học vấn của người dân được nâng cao (3/4 số dân có trình độ trung học và đại học).

+ Đối ngoại

- Bảo vệ hòa bình thế giới.
- Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc.
- Giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.

- Ý nghĩa

Chứng tỏ tính ưu việt của CNXH ở mọi lĩnh vực, nâng cao đời sống, củng cố quốc phòng.

1.2. Các nước Đông Âu

a. Sự ra đời của nhà nước dân chủ nhân dân Đông Âu 1945-1949

- 1944 - 1945 nhân dân Đông Âu phối hợp Hồng Quân Liên Xô truy kích quân Đức, đã giành chính quyền và thành lập các Nhà nước dân chủ nhân dân: Ba Lan, Rumani, Hungari, Bulgari, Tiệp Khắc, Nam Tư, Anbani, riêng CHDC Đức ra đời tháng 10/1949.

- Tại Đức: Đức tạm chia thành 4 khu vực chiếm đóng của Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp. Nhưng với âm mưu phục hồi chủ nghĩa quân phiệt, chia cắt lâu dài nước Đức, các nước Anh, Pháp, Mỹ lập Cộng Hòa Liên bang Đức (9-1949). Để theo nguyện vọng của nhân dân, được sự giúp đỡ của Liên Xô, CHDC Đức thành lập (10-1949)

- Nhà nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu là chính quyền liên hiệp nhiều giai cấp, đảng phái:

- Từ 1945 – 1949 tiến hành cải cách ruộng đất.
 - Quốc hữu hóa các xí nghiệp lớn của tư bản trong và ngoài nước.
 - Ban hành các quyền tự do dân chủ, nâng cao đời sống của nhân dân.
 - Củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản
 - Các thế lực phản động trong và ngoài nước tìm mọi cách chống phá sự nghiệp cách mạng của các nước Đông Âu nhưng đều thất bại.
- Các nước CHND Đông Âu ra đời là thay đổi lớn đối với cục diện châu Âu.



Hình 2: Các nước Đông Âu

b. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu

- Hoàn cảnh

- 1950-1975 Đông Âu thực hiện nhiều kế hoạch 5 năm nhằm xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trong tình hình khó khăn và phức tạp.
- Xuất phát từ trình độ phát triển thấp, bị bao vây kinh tế, các thế lực phản động chống phá.

- Thành tựu

Nhờ sự giúp đỡ của Liên Xô và sự nỗ lực của nhân dân, các nước Đông Âu đạt được những thành tựu to lớn:

- Xây dựng nền công nghiệp dân tộc, điện khí hóa
- Nông nghiệp phát triển nhanh chóng
- Trình độ khoa học-kỹ thuật được nâng cao
- Trở thành các quốc gia công - nông nghiệp

- Ý nghĩa: làm thay đổi cục diện Châu Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội trở thành một hệ thống.

1.3. Quan hệ hợp tác giữa các nước XHCN ở châu Âu

a. Quan hệ kinh tế, khoa học - kỹ thuật

- Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV thành lập ngày 08.01.1949):

- Các nước Đông Âu đã hoàn thành CMDCND và bước vào thời kỳ xây dựng CNXH.
- Hội Đồng Tương Trợ Kinh tế (SEV) thành lập ngày 8-1-1949 gồm Liên Xô, Ba Lan, Tiệp Khắc, Anbani, Bung ga ri, Hungari, Rumani sau thêm CHDC Đức, Mông Cổ, Cuba và Việt Nam.

- Mục đích

- Tăng cường sự hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa.
- Thúc đẩy sự tiến bộ về kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật ...
- Thu hẹp dần về trình độ phát triển kinh tế.
- Thành tựu: đã thúc đẩy các nước XHCN phát triển kinh tế và kỹ thuật, tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật để đẩy mạnh việc xây dựng CNXH, nâng cao đời sống nhân dân.

- Tác động

- Tốc độ tăng trưởng trong sản xuất công nghiệp 10%/ năm.
- GDP tăng 5,7 lần.
- Liên Xô giữ vai trò quan trọng trong hoạt động của khối này, viện trợ không hoàn lại cho các nước thành viên 20 tỷ Rúp.

- Thiếu sót, hạn chế

- Không hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.
- Chưa áp dụng tiến bộ của khoa học và công nghệ.
- Do cơ chế quan liêu và bao cấp.

- Ý nghĩa

- Các nước Xã hội chủ nghĩa có điều kiện giúp đỡ lẫn nhau để đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- Nâng cao đời sống nhân dân
- Ngày 28-8-1991 ngừng hoạt động.

b. Quan hệ chính trị - quân sự

- Tổ chức hiệp ước Vacsava thành lập ngày 14-5-1955 gồm Liên Xô, Ba Lan, Tiệp Khắc, Anbani, Bungari, Hungari, Rumani, CHDC Đức.

- Mục tiêu

- Là liên minh phòng thủ về quân sự, chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa Châu Âu.
- Giữ gìn hòa bình và an ninh ở Châu Âu và thế giới
- Tạo thế cân bằng về quân sự giữa các nước XHCN và đế quốc vào đầu những năm 1970.
- Sau những biến động chính trị lớn ở Đông Âu, những người đứng đầu 2 nước Liên Xô và Mỹ thỏa thuận chấm dứt chiến tranh lạnh (1989), ngày 1-7-1991, tổ chức này ngừng hoạt động.

2. Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến năm 1991

2.1. Sự khủng hoảng của chế độ XHCN ở Liên Xô

a. Hoàn cảnh lịch sử

- Năm 1973, cuộc khủng hoảng dầu mỏ đã tác động mạnh mẽ đến tình hình kinh tế, chính trị thế giới.

- Do chậm sửa đổi để thích ứng với tình hình mới, cuối những năm 70 đến đầu những năm 80, kinh tế Liên Xô lâm vào tình trạng trì trệ, suy thoái.

b. Công cuộc cải tổ và hậu quả.

- Tháng 3/1985, M Gooc -ba - chop (M.Gorbachev) tiến hành cải tổ đất nước theo đường lối "cải cách kinh tế triệt để", tiếp theo là cải cách hệ thống chính trị và đổi mới tư tưởng.

- Sau 6 năm, do sai lầm trong quá trình cải tổ, đất nước Xô Viết khủng hoảng toàn diện:

- Kinh tế chuyển sang kinh tế thị trường vội vã, thiếu sự điều tiết của nhà nước nên gây ra hỗn loạn, thu nhập giảm sút nghiêm trọng.
- Chính trị và xã hội: mất ổn định (xung đột sắc tộc, ly khai liên bang...), thực hiện đa nguyên chính trị làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng và nhà nước.

- Tháng 08/1991, sau cuộc đảo chính lật đổ Gorbachev thất bại, Đảng Cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động. Chính phủ Liên bang bị tê liệt.

- Ngày 21/12/1991, 11 nước cộng hòa tách ra khỏi liên bang lập Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG). Gooc ba chop từ chức Tổng thống, Liên Xô tan rã sau 74 năm tồn tại.

2.2. Sự khủng hoảng của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu

- Kinh tế

- Cuộc khủng hoảng dầu mỏ 1973 nền kinh tế Đông Âu lâm vào tình trạng trì trệ.
- Những sai lầm và bế tắc trong công cuộc cải tổ ở Liên Xô và hoạt động phá hoại của các thế lực phản động làm cho cuộc khủng hoảng của các nước Đông Âu ngày càng gay gắt.

- Chính trị

- Sự sụp đổ của Liên Xô và các hoạt động phá hoại của các thế lực phản động làm cho cuộc khủng hoảng thêm gay gắt.
- Các nước Đông Âu lần lượt từ bỏ quyền lãnh đạo của Đảng, chấp nhận đa nguyên, đa đảng và tiến hành tổng tuyển cử, chấm dứt chế độ xã hội chủ nghĩa, lập các nước cộng hòa.
- Đông Đức sát nhập vào Tây Đức (3-10-1990); SEV giải thể ngày 28-8-1991: Tổ chức Vác xa va giải thể ngày 1-7-1991.

2.3. Nguyên nhân tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu

- Đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí, quan liêu bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện.

- Thiếu dân chủ, thiếu công bằng, ... làm nhân dân bất mãn.

- Không bắt kịp bước phát triển của khoa học - kỹ thuật tiên tiến, dẫn đến tình trạng trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội.

- Phạm phải nhiều sai lầm trong cải tổ làm khủng hoảng thêm trầm trọng.

- Sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước.

=> Đây chỉ là sự sụp đổ của một mô hình xã hội chủ nghĩa chưa khoa học, chưa nhân văn và là một bước lùi tạm thời của chủ nghĩa xã hội.

3. Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000

- Liên bang Nga là quốc gia kế thừa địa vị pháp lý của Liên Xô trong quan hệ quốc tế.

+ Về kinh tế

- Từ 1990 - 1995, GDP là số âm.
- Giai đoạn 1996 – 2000 kinh tế phục hồi (năm 1997 tốc độ tăng trưởng là 0,5 %, năm 2000 là 9%).

+ Về chính trị

- Tháng 12.1993, Hiến pháp Liên bang Nga được ban hành, quy định thể chế Tổng thống Liên bang.
- Tình hình chính trị không ổn định do sự tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc, nổi bật là phong trào ly khai ở Tréc-ni-a.

+ Về đối ngoại: một mặt ngả về phương Tây, mặt khác khôi phục và phát triển các mối quan hệ với châu Á.

- Từ năm 2000 kinh tế dần hồi phục và phát triển, chính trị và xã hội ổn định, vị thế quốc tế được nâng cao. Tuy vậy, nước Nga vẫn phải đương đầu với nhiều thách thức như nạn khủng bố, ly khai, việc khôi phục và giữ vững vị thế cường quốc Á - Âu ...



Hình 3: Bản đồ Liên Bang Nga

4. Luyện tập

Câu 1: Nêu những thành tựu chính của Liên Xô trong công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh.

Gợi ý trả lời

Trong những năm 1945-1950: Liên Xô đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế trước thời hạn.

- Đến năm 1950, tổng sản lượng công nghiệp tăng 73% so với mức trước chiến tranh.

- Sản xuất nông nghiệp năm 1950 đạt mức trước chiến tranh.

Câu 2: Những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu là gì?

Gợi ý trả lời

- Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu trong những năm 1950-1970 đã đạt được rất nhiều thành tựu:

- Các nước Đông Âu đã tiến hành xây dựng nền công nghiệp, điện khí hóa toàn quốc, sản lượng công nghiệp tăng cao gấp hàng chục lần.
- Nông nghiệp đạt được nhiều thành tựu, đáp ứng nhu cầu trong nước.
- Tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng vào cuộc sống.

- Các nước Đông Âu tư xuất phát điểm thấp đã phát triển trở thành các quốc gia công – nông nghiệp.

Câu 3: Nêu những nét chính về tình hình Liên bang Nga trong những năm 1991- 2000

Gợi ý trả lời

- Về kinh tế: Trong những năm 1990-1995, tốc độ tăng trưởng luôn là con số âm. Từ năm 1996, kinh tế Liên bang Nga bắt đầu có tín hiệu phục hồi, và tăng dần vào các năm sau đó. Tốc độ tăng trưởng tăng 0,5% (1997), 9% (2000).

- Về chính trị: Ban hành hiến pháp Liên bang Nga (12/1993).

- Về đối ngoại: một mặt ngả về phương Tây với hi vọng nhận được sự ủng hộ về chính trị và giúp đỡ về kinh tế. Mặt khác, Nga khôi phục quan hệ với một số nước châu Á.

=> Từ năm 2000: Kinh tế và chính trị dần được khôi phục, tuy vậy nước Nga vẫn phải đương đầu với nhiều thách thức mới.

5. Kết luận

Kết thúc bài học, các em cần ghi nhớ:

- Những nét chính về tình hình Liên Xô và các nước Đông Âu trong những năm 1945- 1991

- Những nét chính về tình hình Liên Bang Nga trong những năm 1991- 2000